TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP H N**	**CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 615/2022/HS-PT
Ngày: 27/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: *Ông Ng Th Nh*

Các Thẩm phán: *Ông Ph N Th*

Ông Ph H Cg

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th H - Thư ký Tòa án nhân dân TP H N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Bà L Th Th Hg - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 343/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Ph Đ A và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Ph Đ A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2021/HSST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân quận H Đ, TP H N.

Bị cáo có kháng cáo:

Ph Đ A, sinh năm 1990; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn T Gi, Xã Q B, huyện Q L, tỉnh Ngh A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Ph Đ Đn và bà H Th Tm, có vợ và có 04 con, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. H Đ Đ, sinh năm 1992; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn T Gi, Xã Q B, huyện Q L, tỉnh Ngh A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông H Đ Kh và bà L Th H2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2021.

2. Ph Đ Đ1, sinh năm 1996; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn T Gi, Xã Q B, huyện Q L, tỉnh Ngh A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Ph Đ N và bà H Th Trh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/5/2021 bị Công an huyện Q L, tỉnh Ngh A khởi tố bị can về tội "Cố ý gây tương tích"; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021.

3. H Đ P, sinh năm 1995; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn T Gi, Xã Q B, huyện Q L, tỉnh Ngh A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông H Đ C và bà Đ T L; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2021.

Bị hại: ông Ng T M, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn Ng C, Xã A Kh, huyện H Đc, TP H N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H Đ Đ, H Đ P, Ph Đ A và Ph Đ Đ1 là người cùng quê và cùng trong nhóm công nhân xây dựng tại công trường khu đô thị P C, phường L Kh, quận H Đ, TP H N.

Khoảng 19 giờ ngày 25/8/2019, bà H Th Tr (sinh năm 1967, trú tại xóm Đ Bg, Xã Đ H, huyện Q H, tỉnh Ngh A) mang đồ ăn đến cho nhóm công nhân xây dựng của H Đ Đ, nhưng do bà Tr không mặc đồ bảo hộ lao động nên ông Ng T M và ông Ng Th X đều là nhân viên bảo vệ tại công trường xây dựng Khu đô thị P C, đang làm nhiệm vụ trực bảo vệ tại cổng công trường, không cho vào bên trong. Bà Tr gọi điện nhờ ông H Đ G (là chồng bà Tr) ra mang đồ ăn vào. Khi ra cổng, ông G to tiếng với bà Tr nhưng ông M và ông X tưởng chửi mình nên mỗi người cầm 01 thanh tuýp sắt dạng ống nước dài khoảng 01m đuổi đánh nhưng ông G bỏ chạy được vào trong công trường.

Thấy có xô xát, bà Tr gọi điện cho H Đ Đ thông báo việc ông G bị bảo vệ đuổi đánh. Nghe điện xong, Đ đi đến bốt bảo vệ gặp ông M và ông X, hai bên lời qua tiếng lại to tiếng với nhau và dẫn đến xô xát. Ông M và ông X, mỗi người cầm 01 thanh tuýp sắt (Lúc trước dùng để đuổi ông G) đuổi và

đánh Đ 02 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu, 01 nhát vào bả vai và 01 nhát vào vùng hông. Đ bỏ chạy vào trong công trường gặp P, A, Đ1 và H sinh năm 1994, Ng H Q sinh năm 1989, H Đ H1 sinh năm 1996 (đều trú tại Xã Q B, huyện Q L, tỉnh Ngh A và là công nhân trong nhóm của Đ). Thấy Đ bị đánh, các đối tượng cùng nhau đi tìm ông M và ông X. Trên đường đi qua bãi tập kết vật liệu, Đ nhặt 01 thanh tuýp sắt dạng ống nước dài khoảng 01m, đường kính khoảng 25mm; P, A, H, H1, Q, mỗi người nhặt 01 thanh tuýp sắt dạng tuýp giàn giáo dài khoảng 01m, đường kính khoảng 12mm; Đ1 nhặt 01 thanh gỗ vuông diện 3cm, dài khoảng 80cm.

Khi đến gần bốt bảo vệ, Đ chạy lên trước, cầm thanh tuýp sắt vụt 01 nhát trúng vào mũ bảo hộ lao động ông M đang đội, rồi vụt tiếp 03 nhát trúng vào vùng hông ông M. Ông M cũng cầm thanh tuýp sắt đánh lại Đ thì P, Đ1 chạy đến cầm thanh tuýp sắt đuổi đánh ông M. Đ1 cầm tuýp sắt vụt 02 nhát trúng vào vùng bụng ông M. Ông M bỏ chạy về phía bốt bảo vệ được khoảng 1-2m thì bị P đuổi kịp ôm giữ lại nên Đ chạy đến cầm thanh tuýp sắt vụt ông M 2-3 nhát vào vùng hông trái.

Cùng lúc này, A, Q, H1, H xông đến chỗ ông X. A cầm thanh tuýp sắt vụt 3-4 nhát trúng vào vùng mạn sườn trái ông X. Q, H1, H, mỗi người cầm 01 thanh tuýp sắt, ông X cũng cầm thanh tuýp sắt, hai bên xông vào xô xát.

Khi nhìn thấy Đ đang đánh ông M, A quay sang dùng thanh tuýp sắt vụt 01 nhát về phía ông M nhưng bị trượt, đồng thời A bị ngã và làm rơi gậy. A tiếp tục dùng tay đấm 2-3 nhát vào mặt và đạp 01 nhát vào mông ông M. Ông M bị đau, xin tha nên Đ, P, Đ1, A không đánh nữa.

Tiếp đó, Đ nhìn thấy ông X đang chạy vào công-ten-nơ gần bốt bảo vệ nên Đ cùng, P, Đ1, A, H1, Q, H đuổi theo. Ông X chạy vào trong công-ten-nơ đóng cửa lại và cầm 01 thanh kim loại dạng thước nhôm chọc ra ngoài trúng vào bụng Đ1 và trúng tay phải H1. H1, Q, H nhảy vào trong công-ten-nơ, dùng chân tay không đấm đá vào đầu, mặt, người ông X. Sau đó Đ đi vào, dùng chân đá 02 nhát vào mông ông X. Ông X khóc và xin tha nên cả nhóm đi về lán công nhân.

Sau sự việc, ông Ng T M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H Đ và sau đó chuyển đến điều trị thương tích tại bệnh viện V Đ, trong tình trạng gãy xương ngón áp út tay trái, chệch đốt sống cổ, bầm tím, xước da,

chảy máu ở đầu, tay, chân. Điều trị từ ngày 26/8/2019 đến ngày 04/9/2019 thì ông M chuyển đến Bệnh viện Ch C Tr Ư điều trị hội chứng cổ vai hai bên do thoát vị đĩa đệm C3-C4 đã phẫu thuật từ ngày 04/9/2019 đến ngày 25/9/2019 thì ra viện và tiếp tục điều trị tại nhà. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4278/C09-TT1 ngày 11/8/2020 của KHHSBCA, kết luận về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ng T M như sau: Sẹo thái dương trái 01%; Sẹo phẫu thuật vùng cổ bên trái 02%; 03 sẹo mu bàn tay trái, mỗi sẹo 01%; Vỡ chỏm đốt 3 ngón IV bàn tay trái 01%; Trượt C3 ra sau độ I, thoát vị đĩa đệm C3/4, C4/5: 21%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ng T M tại thời điểm giám định là 26%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng thái dương trái, cổ và bàn tay trái của ông Ng T M do vật tày gây nên; Vùng bụng, bàn tay phải và gối phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ông Ng Th X được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa H Đ, từ ngày 25/8/2019 đến ngày 01/9/2019, trong tình trạng: Vết thương rách da vùng đỉnh đầu kích thước 1,5cm, bầm tím mắt phải, lệch sống mũi, sưng tấy bắp tay trái, vai trái, vùng ngực và lưng phải. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 6363/C09-TT1 ngày 26/11/2019 của VKHHSBCA , kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ng Th X tại thời điểm giám định là 0%. Hiện tại trên cơ thể ông Ng Th X không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ngoài ra, H Đ Đ, Ph Đ A, Ph Đ Đ1 và H Đ P, Ng H Q, H, H Đ H1 còn có hành vi đánh ông Nguyễn Thọ X, nhưng kết quả giám định tỷ lệ thương tích 0%. Cơ quan Công an quận H Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng về hành vi vi phạm nêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2021/HSST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân quận H Đ, TP H N đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt H Đ Đ 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021.

Xử phạt Ph Đ Đ1 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Xử phạt H Đ P 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

Xử phạt Ph Đ A 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2022, Ph Đ A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân TP H N ra Quyết định số 164/2022/HSPT-QĐ chấp nhận kháng cáo quá hạn của Ph Đ A.

Tại phiên tòa P thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo quá hạn nên đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận về mặt hình thức.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa P thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện gia đình hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, mức hình phạt 24 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của bị cáo phù hợp với các

chứng cứ được thu thập trong vụ án. Vì vậy, các bị cáo bị Tòa án nhân dân quận H Đ xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, xét nguyên nhân xảy ra vụ án thì người bị hại cũng có lỗi, quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thời điểm xảy ra vụ án, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đánh giá tổng thể tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H Đ Đ 27 tháng tù, xử phạt các bị cáo Ph Đ A, Ph Đ Đ1 và H Đ P 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Xét kháng cáo của bị cáo Ph Đ A: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cũng như cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo yêu cầu giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cũng như thể hiện chính sách khoan khồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

Đối với H Đ Đ, H Đ P, Ph Đ Đ1: Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc, do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để giảm một phần hình phạt cho với các bị cáo.

[3] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ph Đ A.

Xử phạt H Đ Đ 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021.

Xử phạt Ph Đ Đ1 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Xử phạt H Đ P 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

Xử phạt Ph Đ A 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân X Q Bản, huyện Q L, tỉnh Ngh A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. H N;
- VKSND quận H Đ;
- Công an quận H Đ;
- TAND quận H Đ;
- Chi cục THADS quận H Đ;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ng Th Nh

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA